

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Luyến

2. Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 534/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Diệu L, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 101/503 Ngõ Gia Tự, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Diệu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Đức T kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 đăng ký ngày 07 tháng 4 năm 2015). Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn 4, xã L, huyện T,

thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, anh T chưa chăm lo đến đời sống gia đình. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị L và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung tên là Nguyễn Hà Minh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015 và chị đang mang thai khoảng 08 tháng. Con chung đang ở với chị nên chị xin được tiếp tục nuôi con chung, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động. Hiện nay chị đang mang thai con chung với anh T nên chị chưa có đề nghị gì về con đang mang thai, khi nào sinh con xong, chị sẽ có yêu cầu sau.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T có tài sản chung nhưng chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau, không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 25/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đức T trình bày: Công nhận lời trình bày của chị L về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh đồng ý ly hôn nhưng để sau một năm vì chị L đang mang thai. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo mức yêu cầu của chị L đề nghị. Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Diệu L và anh Nguyễn Đức T đều thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và có một con chung như đã trình bày và phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị Trần Diệu L đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Anh T, chị L đều thống nhất trình bày, hiện nay chị L đang mang thai con chung của hai vợ chồng, thai

nhi khoảng 8 tháng tuổi, phù hợp với kết quả khám thai, siêu âm mà chị Trần Diệu L đã giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức T cư trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do; chị Trần Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt vì việc đi lại gặp nhiều khó khăn. Căn cứ Điều 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 29 đăng ký ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T đồng ý ly hôn nhưng anh đề nghị để một năm sau khi chị L sinh con xong. Chị L kiên quyết xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhanh chóng để chị ổn định tâm lý khi sinh con. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị L và anh T có một con chung tên là Nguyễn Hà Minh T sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, chị L có đủ điều kiện nuôi con, khi ly hôn chị L đề nghị được nuôi con, con chung hiện nay chưa đủ ba tuổi, chị L đang nuôi con ổn định. Vì vậy, cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Các đương sự trình bày hiện nay chị L đang mang thai con chung khoảng 8 tháng tuổi nên không có yêu cầu gì, sau này chị L sinh xong, các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh T cũng đồng ý với mức cấp dưỡng này và mức cấp dưỡng này cũng phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị L.

[5]. Về tài sản chung: Chị L và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Diệu L được ly hôn anh Nguyễn Đức T .

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Diệu L trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Hà Minh T sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Diệu L kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Chị Trần Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005661 ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Diệu L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Liên Khê, Thủy Nguyên, HP (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Lý